

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 20 - 6 - 2019

V/v “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Ngọc Tiên;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1981. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 04, xã Tiên Lập, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê văn H đã tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Cuộc sống vợ chồng từ sau khi kết hôn không được hạnh phúc, thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, bất hòa. nguyên nhân do anh

H thường xuyên uống rượu dẫn đến đánh đập chị. Anh H đã nhiều lần đánh chị và được chính quyền địa phương can thiệp giải quyết. Nay chị xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung với anh H được nữa. Vì vậy, chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H.

- *Về con chung*: Chị và anh Lê Văn H có ba người con chung là các cháu Lê Văn H, sinh năm 2003; Lê Thị Hoàng M, sinh năm 2007 và cháu Lê Văn B, sinh năm 2010. Vì anh H thường xuyên uống rượu say đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt trong gia đình và việc học tập của các con nên sau khi ly hôn chị có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba người con chung đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Theo nội dung đơn khởi kiện, chị yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 cháu. Nhưng đến nay chị xét thấy bản thân anh H không có việc làm ổn định nên chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000 đồng/1 cháu, 3 cháu là 2.100.000 đồng/ tháng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai có tại hồ sơ vụ án, bị đơn anh Lê Văn H trình bày:

Anh đồng ý với ý kiến trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh về thời gian anh chị kết hôn. Anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị Nh thời gian gần đây có xảy ra mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân chị Nh trình bày do anh uống rượu dẫn đến hành hung, đánh đập chị là hoàn toàn không đúng sự thật, thực tế chị Nh thường xuyên đi vắng nhà nên ít quan tâm đến công việc gia đình, thời gian gần đây anh không tin tưởng chị Nh. Anh không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nh.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Nh có ba người con chung như chị Nh đã trình bày là đúng. Nếu chị Nh kiên quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba người con mà không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết giao ba người con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng thì mức cấp dưỡng nuôi con mà chị Nh yêu cầu 3.000.000 đồng/1 tháng đối với 3 cháu là quá cao so với khả năng thu nhập của anh. Anh chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng 700.000 đồng/1 tháng/1 cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước:

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia Tố tụng. Đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh, xử cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con của chị Nguyễn Thị Nh, giao cho chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ba người con chung chưa thành niên, Lê Văn H, sinh ngày 31/3/2003; Lê Thị Hoàng M; sinh ngày 21/5/2007; Lê Văn B, sinh ngày 25/6/2010 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Buộc anh Lê Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nh theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Văn H kết hôn tự nguyện, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và về sống chung thì giữa anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn và hai bên đều đã thừa nhận. Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Văn H tại Ban chấp hành Hội phụ nữ xã T, huyện T thể hiện: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Văn H đã có xảy ra mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống rượu dẫn đến vợ chồng cãi vả làm mất hạnh phúc gia đình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn H. Đối với bị đơn anh Lê Văn H, qua nội dung tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai đều thể hiện cuộc sống chung giữa anh và chị Nh có xảy ra mâu thuẫn, nhưng anh không thống nhất ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ gia đình để lo cho các con. Tuy nhiên, khi Tòa án triệu tập tham gia hòa giải anh không đến, hiện nay anh đã đi khỏi địa phương không thông báo cho Tòa án biết, bản thân chị Nh cũng không biết hiện nay anh làm gì và sinh sống ở đâu, điều đó đã thể hiện anh H không có thiện chí được đoàn tụ gia đình cùng chị Nh. Tháng 12 năm 2018, chị Nh đã làm đơn yêu cầu ly hôn, sau khi được phân tích giải thích chị đã thống nhất rút đơn khởi kiện để tạo cơ hội cho anh H khắc phục khuyết điểm nhưng sau thời gian đó đến nay đời sống chung của vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn. Từ những nhận định nêu trên, xét thấy quan hệ hôn nhân của chị Nh và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh là có cơ sở và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Hiện nay ba người con chung đang được chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H đã đi khỏi địa phương nơi cư trú. Nguyên vọng của các cháu đều thể hiện muốn được sống với mẹ nếu Tòa án giải quyết cho ba, mẹ ly hôn. Hiện nay chị Nguyễn Thị Nh vừa làm nông, vừa tham gia bán bảo hiểm thu nhập ổn định với mức 5.000.000 đồng/1 tháng, chị có chỗ ở ổn định đảm bảo cho việc nuôi dưỡng ba người con chung, bản thân anh H mặc dù muốn trực tiếp nuôi con không cần chị Nh cấp dưỡng, nhưng hiện nay anh đã bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú, theo kết quả xác minh thì anh H thường xuyên uống rượu say xỉn nên việc giao con chung cho anh H nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Từ những phân tích nêu trên, xét thấy có căn cứ để giao cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ba người con chung đến tuổi trưởng thành.

[4] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Nh thông nhất theo mức cấp dưỡng nuôi con của anh Lê Văn H nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bên về cấp dưỡng nuôi con chung. Theo đó anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nh mỗi tháng 700.000 đồng/1 cháu, 3 cháu là 2.100.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Lê Văn H phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh, xử cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Lê Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Nh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba người con chung chưa thành niên là các cháu Lê Văn H, sinh ngày 31/3/2003; Lê Thị Hoàng M, sinh ngày 21/5/2007; Lê Văn B, sinh ngày 25/6/2010 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nh mỗi tháng 2.100.000 đồng/3 cháu (*Mỗi cháu 700.000đồng/1 tháng*) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và các bên có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0004337 lập ngày 25 tháng 02 năm 2019. Chị Nguyễn Thị Nh đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*20/6/2019*) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Lập, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN
(Đã ký)**

Trà Thị Thanh Thắm

